

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2024)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần xây dựng và năng lượng VCP
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 19, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 024.62699988 Fax: 024.62699977
- Email: vanthu@vcpholdings.com.vn
- Vốn điều lệ: 837.896.580.000 đồng (Bằng chữ: Tám trăm ba mươi bảy tỷ, tám trăm chín mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng)
- Mã chứng khoán: VCP
- Sàn giao dịch: UPcom

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông tin về Đại hội cổ đông thường niên 06 tháng đầu năm 2024

Đại hội đồng cổ đông tiến hành phiên họp thường niên vào ngày 26/04/2024 và ban hành Nghị quyết với các nội dung chủ yếu như sau:

| TT | Số Nghị quyết, Quyết định | Ngày | Nội dung |
|----|---|------------|---|
| 1 | NQ số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ/ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 | 26/04/2024 | <ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị số 01/2024/BC-HĐQT ngày 05/4/2024 về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.- Thông qua Báo cáo hoạt động số 02/2024/BC-HĐQT ngày 05/4/2024 của Hội đồng quản trị năm 2023 và nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2024.- Thông qua Báo cáo hoạt động số 03/2024/BC-BKS ngày 05/4/2023 của Ban kiểm soát năm 2023, Kế hoạch hoạt động năm 2024.- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán của Công ty.- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | | <p>lượng VCP theo Tờ trình số 02/2024/TTr-BKS ngày 05/4/2023 của Ban Kiểm soát Công ty.</p> <p>- Thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2023 theo Tờ trình số 03/2024/TTr-HĐQT ngày 05/4/2023 của Hội đồng quản trị.</p> <p>- Thông qua kết quả thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và phương án trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 theo Tờ trình số 05/2024/TTr-HĐQT ngày 05/4/2023 của Hội đồng quản trị.</p> <p>- Thông qua phương án nhân sự HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2024-2029 theo Tờ trình số 04/2024/TTr-HĐQT ngày 05/4/2024 của Hội đồng quản trị.</p> |
|--|--|--|---|

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

Tổng số cuộc họp 06 tháng đầu năm 2024: 03 cuộc họp

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|---------------------------|------------------------|-------------|------------------------------------|--------------------------|-------------------|---------------------|
| Nhiệm kỳ 2024-2029 | | | | | | |
| 1 | Ông Vũ Ngọc Tú | CT HĐQT | Bổ nhiệm từ ngày 26/04/2024 | 3/3 | 100% | |
| 2 | Ông Phạm Văn Minh | Phó CT HĐQT | Bổ nhiệm từ ngày 26/04/2024 | 3/3 | 100% | |
| 3 | Ông Trịnh Nguyên Khánh | UV HĐQT | Bổ nhiệm từ ngày 26/04/2024 | 3/3 | 100% | |
| 5 | Bà Nguyễn Thị Hà Ninh | UV HĐQT | Bổ nhiệm từ ngày 26/04/2024 | 3/3 | 100% | |

| | | | | | | |
|---|----------------------|------------|-----------------------------------|-----|------|--|
| 6 | Ông Nguyễn Việt Tiến | UV HDQT | Bổ nhiệm từ ngày 26/04/2024 | 3/3 | 100% | |
|---|----------------------|------------|-----------------------------------|-----|------|--|

2. Hoạt động giám sát của HDQT Công ty:

- Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm 2024 trong các cuộc họp định kỳ của HDQT, tìm kiếm các phương án kinh doanh, đầu tư có hiệu quả, nâng cao hiệu quả SXKD của doanh nghiệp.
- Đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 26/04/2024.
- Tăng cường công tác quản trị, giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- HDQT liên tục giám sát, chỉ đạo sát sao việc thực hiện các chỉ tiêu mà Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đề ra.
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định hiện hành của Nhà Nước.
- HDQT đã ban hành các văn bản, quy chế quản lý nội bộ theo các văn bản Pháp luật và điều lệ Công ty. Các quy định này phù hợp với quy định đồng thời tạo tính chủ động, sáng tạo trong hoạt động SXKD của tập thể, cá nhân.
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã phối điều hành Công ty thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Hoạt động của tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị có Tiểu ban thư ký thuộc Hội đồng quản trị. Công ty không thành lập các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị, từng lĩnh vực cụ thể được giao cho các thành viên HDQT phụ trách trực tiếp.

4. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|--|
| 1 | Số 01/NQ-HDQT | 22/01/2024 | Thông qua các giao dịch giữa Công ty CP Xây dựng và Năng lượng VCP với/hoặc các công ty, cổ đông lớn, người nội bộ |
| 2 | Số 02/NQ-ĐHĐCĐ | 04/03/2024 | Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 |
| 3 | Số 03/NQ-HDQT | 02/05/2024 | Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2024-2029 |
| 4 | Số 04/NQ-HDQT | 02/05/2024 | Bầu Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2024-2029 |

III. Ban kiểm soát (06 tháng đầu năm 2024)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS)

| STT | Thành viên | Chức vụ | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------|---------|--|-------------------------------|----------------------|----------------------------|
| 1 | Đinh Thị Hạnh | TB KS | Bổ nhiệm từ ngày 26/04/2024 | 3/3 | 100% | |
| 2 | Nguyễn Hồ Ngọc | TV BKS | Bổ nhiệm từ ngày 26/04/2024 | 3/3 | 100% | |
| 3 | Bùi Hải Yến | TV BKS | Bổ nhiệm từ ngày 26/04/2024 | 3/3 | 100% | |

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Kiểm tra, rà soát các Tờ trình, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ trong 06 tháng đầu năm 2024, đánh giá chi tiết những chỉ tiêu đạt được, những chỉ tiêu chưa đạt có phân tích nguyên nhân cụ thể.

- Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, thực hiện đầu tư trong 06 tháng đầu năm 2024; kiểm soát chứng từ, sổ sách kế toán của Công ty; Tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán; Về quản lý khai thác tài sản, về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và đầu tư, đề xuất kiến nghị kịp thời với Công ty.

- Ban kiểm soát đã triển khai hoạt động đúng theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát; tập trung kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác cụ thể trong 6 tháng đầu năm 2024, có xác định nội dung trọng điểm cho từng giai đoạn, đầu tư hay vận hành để xác định nội dung kiểm soát phù hợp, Ban Kiểm soát đã cùng tham gia với các kỳ họp của HĐQT và định kỳ kiểm tra trực tiếp.

IV. Ban điều hành

| Stt | Thành viên ban điều hành | Chức vụ | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm |
|-----|-----------------------------|----------------------|------------------------|------------------------|--------------------------------|
| 1 | Phạm Văn Minh | Tổng giám đốc | 05/10/1976 | Thạc sỹ QTKD | 13/10/2021 |
| 2 | Trịnh Nguyên Khánh | Phó Tổng giám đốc | 01/09/1982 | Cử nhân kế toán | 13/10/2021 |

V. Kế toán trưởng

| Họ tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm |
|-----------------|---------------------|-----------------------------|--------------------------|
| Nguyễn Văn Bình | 06/06/1978 | Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng | 01/08/2023 |

VI. Đào tạo về Quản trị Công ty

Công ty đã cử các cán bộ lãnh đạo tham gia các khoá học về quản trị Công ty để nâng cao năng lực trong quản trị doanh nghiệp.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách người có liên quan của Công ty

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ SH CP cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|----|-------------------------------------|---------------------------|--------------|--------------------|-------------------|---------|----------------------------|-------------------------|------------------------------------|
| 1 | Vũ Ngọc Tú | CT HDQT | | | | | 0 | 0 | Bổ nhiệm từ ngày 26/04/2024 |
| | Vũ Văn Đắc | | | | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| | Nguyễn Thị Thoa | | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| | Vũ Minh Hiếu | | | | | | 0 | 0 | Em trai |
| | Lương Minh Thuý | | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| | Vũ My An | | | | | | 0 | 0 | Con |
| | Vũ Vĩnh Khang | | | | | | 0 | 0 | Con |
| | Công ty cổ phần đầu tư VSD | TGD | | | | | 15.925.001 | 19,01% | |
| | Công ty cổ phần thủy điện Nậm La | CT HDQT | | | | | 0 | 0 | |
| | Công Ty Cổ Phần Thống Nhất Hà Nội | CT HDQT | | | | | 0 | 0 | |
| | Công Ty TNHH Công Nghệ CRE Việt Nam | TGD | | | | | 0 | 0 | |
| 2 | Phạm Văn Minh | Phó CTTT HDQT, TGD | | | | | 57,686 | 0.06 | Bổ nhiệm từ ngày 26/04/2024 |
| | Phạm Văn Cường | | | | | | 0 | 0 | Bố |
| | Nguyễn Thị Huệ | | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| | Phạm Thị Thúy Vân | | | | | | 0 | 0 | Em gái |
| | Đỗ Thị Yên | | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| | Phạm Minh Yên Nhi | | | | | | 0 | 0 | Con gái |
| | Phạm Minh Hiếu | | | | | | 0 | 0 | Con trai |
| | Phạm Minh Yên Trang | | | | | | 0 | 0 | Con gái |
| | Công ty Cổ phần cơ điện VCP | GĐ | | | | | 0 | 0 | |
| 3 | Trịnh Nguyên Khánh | UV HDQT, PTGD | | | | | 0 | 0 | Bổ nhiệm từ ngày 26/04/2024 |
| | Trịnh Nguyên Cường | | | | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| | Nguyễn Thị Thanh | | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| | Trịnh Khánh Dung | | | | | | 0 | 0 | Em gái |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ SH CP cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|----|---|---------------------|--------------|--------------------|-------------------|---------|----------------------------|-------------------------|------------------------------------|
| | Nguyễn Thị Thu Thủy | | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| | Trịnh Khánh Hà | | | | | | 0 | 0 | Con |
| | Trịnh Hải Nam | | | | | | 0 | 0 | Con |
| | Nguyễn Văn Hợp | | | | | | | | Em rể |
| | Công ty cổ phần đầu tư VSD | PTGD | | | | | 15.925.001 | 19,01% | |
| | Công ty cổ phần Thiết bị phụ tùng Sài Gòn | CT HĐQT | | | | | 0 | 0,00% | |
| | Công ty cổ phần Thủy điện Xuân Minh | CT HĐQT | | | | | 0 | 0,00% | |
| | Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng | CT HĐQT | | | | | 0 | 0,00% | |
| 4 | Nguyễn Thị Hà Ninh | UV HĐQT | | | | | 0 | 0 | Bổ nhiệm từ ngày 26/04/2024 |
| | Nguyễn Văn Định | | | | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| | Khổng Thị Lâm | | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| | Cao Sơn Hải | | | | | | 0 | 0 | Chồng |
| | Cao Nguyễn Khánh | | | | | | 0 | 0 | Con |
| | Cao Khánh Nguyên | | | | | | 0 | 0 | Con |
| | Nguyễn Công Minh | | | | | | 0 | 0 | Em ruột |
| | Nguyễn Văn Đính | | | | | | 0 | 0 | Em ruột |
| | Nguyễn Thị Huệ | | | | | | 0 | 0 | Em ruột |
| | Cao Tuy | | | | | | 0 | 0 | Bố chồng |
| | Nguyễn Thị Sánh | | | | | | 0 | 0 | Mẹ chồng |
| | Trương Minh Ngọc | | | | | | 0 | 0 | Chị dâu |
| | Vũ Thế Phú | | | | | | 0 | 0 | Em rể |
| 5 | Nguyễn Việt Tiến | UV HĐQT | | | | | 0 | 0 | Bổ nhiệm từ ngày 26/04/2024 |
| | Nguyễn Văn Tráng | | | | | | 0 | 0 | Bố |
| | Nguyễn Thị Thanh Bình | | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| | Nguyễn Thu Trang | | | | | | 0 | 0 | Chị gái |
| | Nguyễn Thị Thu Phương | | | | | | 0 | 0 | Chị gái |
| | Công ty cổ phần đầu tư VSD | GĐ tài chính | | | | | 15.925.001 | 19,01% | |
| 6 | Đình Thị Hạnh | TB KS | | | | | 0 | 0 | Bổ nhiệm từ ngày 26/04/2024 |
| | Đình Bá Thọ | | | | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| | Nguyễn Thị Hương | | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ SH CP cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|----|--|---------------------|--------------|--------------------|-------------------|---------|----------------------------|-------------------------|------------------------------------|
| | Đình Bá Mạnh | | | | | | 0 | 0 | Anh trai |
| | Trần Thị Thúy Lan | | | | | | 0 | 0 | Chị dâu |
| | Nguyễn Văn Vĩnh | | | | | | 0 | 0 | Chồng |
| | Nguyễn Hồng Vân | | | | | | 0 | 0 | Con |
| | Nguyễn Hồng Anh | | | | | | 0 | 0 | Con |
| | CTCP Thủy điện Nậm La | Trưởng BKS | | | | | 0 | 0 | |
| | Công ty CP Thủy điện Bái Thượng | Trưởng BKS | | | | | 0 | 0 | |
| | Công ty CP Thủy điện Xuân Minh | Trưởng BKS | | | | | 0 | 0 | |
| | Công ty Cổ phần đầu tư VSD | Trưởng BKS | | | | | 15.925.001 | 19,01% | |
| | Công ty CP Bất động sản du lịch Ninh Vân Bay | Trưởng BKS | | | | | 0 | 0 | |
| | Công ty CP khách sạn & du lịch Bảo Việt | Trưởng BKS | | | | | 0 | 0 | |
| 7 | Nguyễn Hồ Ngọc | TV BKS | | | | | 0 | 0 | Bỏ nhiệm từ ngày 26/04/2024 |
| | Nguyễn Hồ Loan | | | | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| | Đỗ Thị Hồng | | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| | Nguyễn Hồ Duẩn | | | | | | 0 | 0 | Em ruột |
| | Chu Thị Diễm My | | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| | Nguyễn Hồ Bảo Long | | | | | | 0 | 0 | Còn nhỏ |
| | Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ 1960 | TVKS | | | | | 0 | 0 | |
| | Công ty CP Thủy điện Bái Thượng | TVKS | | | | | 0 | 0 | |
| | Công ty CP Thủy điện Xuân Minh | TVKS | | | | | 0 | 0 | |
| | Công ty CP Thủy điện Nậm La | TVKS | | | | | 0 | 0 | |
| | Công ty CP Cơ điện VCP | TVKS | | | | | 0 | 0 | |
| 8 | Bùi Hải Yến | TV BKS | | | | | 0 | 0 | Bỏ nhiệm từ ngày 26/04/2024 |
| | Lê Nho Hiếu | | | | | | 0 | 0 | Chồng |
| | Lê Tuệ An | | | | | | 0 | 0 | Con gái |
| | Bùi Văn Bảo | | | | | | 0 | 0 | Bố |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ SH CP cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|----|----------------------------------|-----------------------|--------------|--------------------|-------------------|---------|----------------------------|-------------------------|----------|
| | Nguyễn Thị Luyến | | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| | Bùi Bảo Long | | | | | | 0 | 0 | Anh |
| | Lê Nho Diễm | | | | | | 0 | 0 | Bố chồng |
| 9 | Nguyễn Văn Bình | Kế toán trưởng | | | | | 0 | 0 | |
| | Nguyễn Văn Luận | | | | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| | Nguyễn Thị Quyết | | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| | Nguyễn Văn Chính | | | | | | 0 | 0 | Em trai |
| | Nguyễn Thị Thanh Thủy | | | | | | 0 | 0 | Em gái |
| | Phạm Thị Thu Uyên | | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| | Nguyễn Ngọc Chi Mai | | | | | | 0 | 0 | Con |
| | Nguyễn Chí Thanh | | | | | | 0 | 0 | Con |
| | Nguyễn Thanh Phong | | | | | | 0 | 0 | Còn nhỏ |
| | Phạm Kim Sơn | | | | | | 0 | 0 | Bố vợ |
| | Đào Thúy Diễm | | | | | | 0 | 0 | Mẹ vợ |
| | Phạm Thị Thu Thủy | | | | | | 0 | 0 | Chị vợ |
| | Phạm Thu Hiền | | | | | | 0 | 0 | Em vợ |
| | Phạm Quang Ngọc | | | | | | 0 | 0 | Em vợ |
| | Công ty cổ phần thủy điện Nậm La | TV BKS | | | | | 0 | 0 | |

2. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán: *(Danh sách như trên)*

3. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Không có*

4. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát : *Không có*

5. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

5.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian (03) năm trở lại đây:

| ST T | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Hợp Đồng (nếu có) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|------|--------------------------------------|-----------------------------------|----------------------------|---|---------------------------------|--|--|---------|
| 1 | Công ty CP thiết bị phụ tùng Sài Gòn | Công ty con | 0300542187 | Số 205A Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh | Quý I+ II/2024 | 10/03.2021 /HĐTV-VCP-SMA ngày 10/03/2021 | Tổng giá trị công tác quản lý vận hành hoạt động của nhà máy Đak Glun: 115.555.556 | |
| | | | | | Quý I+ II/2024 | 06/2024 năm 2023 | Tổng giá trị cho thuê VP: 129.600.000 | |
| 2 | Công ty CP thủy điện Xuân Minh | Công ty con | 2802200078 | Tầng 2, Khu nhà Quản lý Điều hành các Công trình Thủy điện, Thôn Trung Chính, Thị trấn Thường Xuân, Thanh Hóa | Quý I+ II/2024 | 01/2024 năm 2023 | Tổng giá trị cho thuê VP: 174.960.000 | |
| | | | | | Quý I+ II/2024 | 14/2022/H ĐKT-XM-VCP ngày 30/12/2022 | Tổng giá trị HĐ cho thuê đường dây: 1.015.434.941 | |
| 3 | Công ty CP thủy điện Nậm La | Công ty con | 5500290578 | 144 Trường Chinh, TP Sơn La, | Quý I+ II/2024 | 05/2024 năm 2023 | Tổng giá trị cho thuê VP: 97.200.000 | |
| | | | | | | HĐ 10 ngày 29/2/2024; HĐ12 ngày 12/03/2024 ; HĐ 19 ngày 20/05/2024 | Tổng giá trị HĐ vay là 6.000.000.000đ, 4.000.000.000đ và 1.300.000.000đ | |
| 4 | Công ty Cổ phần Cơ điện VCP | Công ty con | | | Quý I+ II/2024 | 13/2023/H ĐKT-VCP-VCPME ngày 30/12/2023 | Tổng giá trị công tác duy tu, bảo dưỡng: 3.651.480.000 | |
| | | | | | | HĐ 01 ngày 05/01/2024 | Tổng giá trị HĐ vay là 4 tỷ | |

| ST T | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Hợp Đồng (nếu có) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|------|--|-----------------------------------|----------------------------|---|---------------------------------|---|--|---------|
| 5 | Công ty Cổ phần thủy điện Bái Thượng | Công ty con | 2801952893 | Tầng 2 - Khu nhà Quản lý Điều hành các công trình Thủy điện tại Thôn Trung Chính, Thị trấn Thường Xuân, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam | Quý I+ II/2024 | 04/2024 năm 2023 | Tổng giá trị cho thuê VP: 97.200.000 | |
| 6 | Công ty TNHH Thủy điện Đak Robaye | Công ty con | 6101210389 | Thôn Măng Đen, TT Măng Đen, H. Kon Plong, T. Kon Tum | Quý I+ II/2024 | 02/2024 năm 2023 | Tổng giá trị cho thuê VP: 162.000.000 | |
| | | | | | Quý I+ II/2024 | 05/2023/Đ RB-VCP ngày 29/08/2023 | Tổng giá trị HĐ xây dựng: 927.453.851 | |
| | | | | | | PL01-08/2023/C T-HĐKT | Tổng giá trị HĐ vay là 48.225.000.000đ | |
| 7 | Công ty TNHH MTV nhà máy thủy điện Thác Ba | Công ty con | 3401133034 | Số 30 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Phú Thủy, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam | Quý I+ II/2024 | HĐ thuê VP | Tổng giá trị cho thuê VP: 64.800.000 | |
| | | | | | | HĐ 01/2023/C T-HĐKT ngày 07/09/202; 02/2023/C T-HĐKT ngày 04/10/202; 03/2023/C T-HĐKT ngày 04/10/2023 | Tổng giá trị HĐ vay là 104.000.000.000đ ; 47.500.000.000đ và 99.000.000.000đ | |

| ST T | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Hợp Đồng (nếu có) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|------|---------------------------------|-----------------------------------|----------------------------|--|---------------------------------|---|---|---------|
| 8 | Công ty TNHH Thủy điện Đak Lă 4 | Công ty con | 6101256048 | Thôn Măng Đen, TT Măng Đen, H. Kon Plong, T. Kon Tum | Quý I+ II/2024 | HĐ 33 ngày 07/09/2023 ; PL02-06/2023/C T-HĐKT ngày 04/04/2024 | Tổng giá trị HĐ vay là 99.600.000.000đ và 36.210.000.000đ | |

5.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành: *Không có*

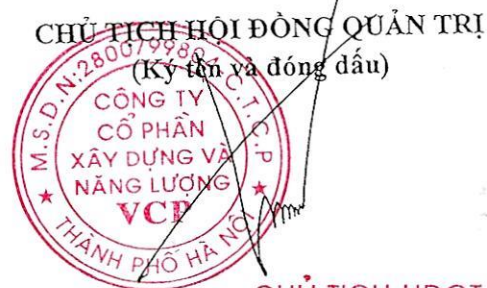
5.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành : *Không có*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ :

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với CP của Công ty niêm yết: *Không có*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không*



CHỦ TỊCH HĐQT
Vũ Ngọc桂